

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 5727
	Giờ: Ngày 14 tháng 02 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HỢP NHẤT NĂM 2010

Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Đ/c: Số 173 Xuân Thủy Quận Cầu Giấy Hà Nội
ĐT: 37950595 Fax: 37950099

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		495,481,967,733	302,134,957,835
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	77,016,787,717	26,678,762,306
1. Tiền	111		4,716,787,717	1,656,352,523
2. Các khoản tương đương tiền	112		72,300,000,000	25,022,409,783
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		52,009,757,885	13,390,357,755
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	58,192,427,873	13,390,357,755
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(6,182,669,988)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		229,122,706,542	186,287,740,392
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	167,328,113,511	171,139,370,533
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	56,572,356,130	14,927,561,381
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		5,222,236,901	220,808,478
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		68,432,584,721	31,524,466,672
1. Hàng tồn kho	141	V.6	68,432,584,721	31,524,466,672
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		68,900,130,868	44,253,630,710
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.7	1,050,178,585	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	67,849,952,283	44,253,630,710

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		206,432,098,078	68,207,097,631
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		119,376,099,500	39,186,659,050
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.9	119,376,099,500	39,186,659,050
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		23,053,044,947	16,862,098,149
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	7,483,585,856	10,383,548,149
<i>Nguyên giá</i>	222		15,104,064,857	15,480,490,745
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7,620,479,001)	(5,096,942,596)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Nguyên giá</i>	228		6,478,550,000	6,478,550,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	9,090,909,091	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		42,450,000,000	5,050,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	2,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	42,450,000,000	3,050,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		17,503,489,056	7,108,340,432
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	5,431,677,576	6,058,340,432
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	12,071,811,480	1,050,000,000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.16	4,049,464,575	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		701,914,065,811	370,342,055,466

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		362,810,951,401	239,614,609,233
I. Nợ ngắn hạn	310		356,054,551,326	235,494,475,158
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	178,849,794,627	94,017,456,359
2. Phải trả người bán	312	V.18	81,671,445,403	72,437,952,971
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	52,229,214,244	4,453,707,218
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	6,827,499,571	17,598,407,035
5. Phải trả người lao động	315		1,444,032,285	783,813,862
6. Chi phí phải trả	316	V.21	15,342,773,258	14,923,748,746
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	12,619,368,938	23,088,876,664
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	7,070,423,000	8,190,512,303
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6,756,400,075	4,120,134,075
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	6,614,952,408	4,114,952,408
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		141,447,667	5,181,667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		330,281,222,740	130,727,446,233
I. Vốn chủ sở hữu	410		330,281,222,740	130,727,446,233
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	199,992,750,000	80,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	92,574,334,165	27,207,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.27	(43,500,000)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	11,114,989,343	6,215,871,163
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.22	5,553,494,672	3,107,935,582
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	21,089,154,560	14,196,639,488
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		8,821,891,670	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		701,914,065,811	370,342,055,466

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài			-		-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-		-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-		-
5. Ngoại tệ các loại:			-		-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-		-

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV/2010	Lũy kế
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	54,386,154,782	241,264,175,815
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54,386,154,782	241,264,175,815
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52,780,970,486	198,659,521,755
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1,605,184,296	42,604,654,060
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10,710,161,332	44,731,785,081
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10,754,350,306	23,222,700,797
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4,617,690,597	16,793,621,978
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5,446,420,588	17,931,128,109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3,885,425,266)	46,182,610,235
11. Thu nhập khác	31	VI.6	12,860,708,456	13,639,862,250
12. Chi phí khác	32	VI.7	5,745,726,813	6,169,171,571
13. Lợi nhuận khác	40		7,114,981,643	7,470,690,679
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,229,556,377	53,653,300,914
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	(1,102,319,778)	6,362,382,316
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4,331,876,155	47,290,918,598
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(27,656,594)	(27,656,594)
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		47,359,532,749	47,318,575,192
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		3,804

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53,653,300,914
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,909,250,728
- Các khoản dự phòng	03		6,499,307,020
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34,977,103,262)
- Chi phí lãi vay	06		16,389,748,944
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44,474,504,344
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(110,597,436,313)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(38,462,617,140)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		55,279,199,454
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		633,036,229
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5,227,504,501)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(11,419,049,979)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		147,096,654
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(17,236,550,507)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(82,409,321,759)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2,067,026,217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		323,340,001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(59,648,666,532)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		42,756,910,914
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(112,623,374,416)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		35,250,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8,454,895,589
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(87,553,920,661)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		185,360,084,165
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(43,500,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		257,480,508,086
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(193,810,414,261)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(28,685,410,159)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		220,301,267,831
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		50,338,025,411
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26,678,762,306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	77,016,787,717

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2011

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang bao gồm Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và Công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ :** Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh :** Đầu tư kinh doanh BĐS và thi công xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh**
 - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
 - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
 - Kinh doanh nhà và Bất động sản;
 - Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
 - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
 - Dịch vụ tư vấn bất động sản;
 - Dịch vụ quản lý bất động sản;
 - Dịch vụ môi giới bất động sản;
 - Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản./.

4. **Tổng số công ty con: 01**

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 01

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy	Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	64%	64%

5. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có khoảng 150 nhân viên.

6. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty trong năm**

Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 168/HĐCNCP ngày 05 tháng 05 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã mua lại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông 475.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy với giá mua là 7.220.000.000 đồng, tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy từ 45% lên 64%. Tại ngày 10 tháng 05 năm 2010, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã tạm ứng bằng tiền mặt 3.526.966.983 đồng và đến ngày 30 tháng 06 năm 2010, 2 bên đã làm biên bản đối trừ công nợ để hoàn tất việc mua bán này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2010 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

9. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

20. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào phần công việc hoàn thành theo hai trường hợp: Được xác nhận một cách đáng tin cậy, có xác nhận của khách hàng và ước tính một cách đáng tin cậy, tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

21. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.738.844.057	643.446.701
Tiền gửi ngân hàng	1.977.943.660	1.012.905.822
Các khoản tương đương tiền	72.300.000.000	25.022.409.783
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	72.300.000.000	25.022.409.783
Cộng	<u>77.016.787.717</u>	<u>26.678.762.306</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là giá trị các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, cổ phiếu niêm yết.

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng CP</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng CP</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	1.934.212	36.698.674.500	415.600	8.788.360.000
Công ty Cổ phần BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.250.140	21.502.278.500	402.600	7.488.360.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	525.060	13.846.596.000	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.012	49.800.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		21.493.753.373		4.601.997.755
Cho vay ngắn hạn		21.493.753.373		4.601.997.755
Cộng		<u>58.192.427.873</u>		<u>13.390.357.755</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp: tăng do mua thêm 525.060 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 13.846.596.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam:
 - Bán 442.460 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 17.168.646.190 VND.
 - Mua thêm 1.250.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 21.500.000.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(6.182.669.988)	
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác		
Cộng	<u>(6.182.669.988)</u>	

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	(6.377.705.988)	
Hoàn nhập dự phòng	195.036.000	
Số cuối năm	<u>(6.182.669.988)</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Phải thu của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động xây lắp	102.360.200.541	138.447.782.042
Phải thu tiền bán vật tư	33.043.117.562	26.285.564.566
Phải thu tiền cho thuê thiết bị	5.588.795.408	5.138.932.225
Phải thu khác	26.336.000.000	1.267.091.700
Cộng	167.328.113.511	171.139.370.533

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến khách hàng xây lắp	47.843.020.445	14.764.440.781
Trả trước liên quan đến khách hàng cung cấp vật tư, hàng hóa	5.015.000.000	15.000.000
Trả trước liên quan CCDV	3.714.335.685	148.120.600
Cộng	56.572.356.130	14.927.561.381

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền Du lịch của CBCNV	-	161.029.917
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu	188.597.123	-
Chuyển tiền mua cổ phiếu PJC	4.640.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn phải thu	342.799.754	-
Tiền thẻ Amex	39.061.083	6.151.116
Nguyễn Khắc Trung Dũng	6.215.118	-
Công ty TNHH Long Giang	3.316.000	-
Phải thu khác	2.247.823	53.627.445
Cộng	5.222.236.901	220.808.478

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	42.603.410
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	64.509.893.747	29.479.724.683
Hàng hóa	3.922.690.974	2.002.138.579
Cộng	68.432.584.721	31.524.466.672

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	67.607.369.259	44.093.390.710
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	242.583.024	160.240.000
Cộng	67.849.952.283	44.253.630.710

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam ⁽¹⁾	34.000.000.000	29.186.659.050
Vốn góp vào Dự án của Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC ⁽²⁾	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương ⁽³⁾	5.000.000.000	5.000.000.000
Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang ⁽⁴⁾	71.598.424.500	-
Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam ⁽⁵⁾	3.777.675.000	-
Cộng	119.376.099.500	39.186.659.050

- (1) Hợp tác thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh – Đống Đa – Hà Nội trên diện tích đất đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tổng quy mô của Dự án là 21.715 m² gồm khu nhà 17 tầng, khu nhà thấp tầng và khu trường học. Vốn đầu tư của Dự án khoảng 500.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.
- (2) Hợp đồng chuyển nhượng tài sản, đối tượng của hợp đồng: Thăng Long GTC đồng ý chuyển nhượng và Long Giang đồng ý nhận chuyển nhượng tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên khu đất với diện tích 4.003 m² tại địa chỉ Lô E thuộc dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng hạ tầng tại Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng.
- (3) Mục tiêu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của bên Long Giang là 64 tỷ đồng, tương đương với 64% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.
- (4) Bao gồm:
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội, số vốn đã góp là 40.930.890.000 VND;
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội số vốn đã góp là 30.667.534.500 VND
- (5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm – Q. Hoàng Mai – TP. Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo Hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 đồng cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Tỷ lệ góp vốn của Long Giang Land là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	108.814.506	7.530.337.055	6.699.774.827	1.141.564.357	15.480.490.745
Tăng do mua sắm		1.352.762		115.673.455	117.026.217
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(493.452.105)		(493.452.105)
Số cuối năm	108.814.506	7.531.689.817	6.206.322.722	1.257.237.812	15.104.064.857
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	69.578.702	2.509.041.236	1.755.844.557	762.478.101	5.096.942.596
Tăng do khấu hao	21.762.901	1.506.439.426	1.179.584.544	201.463.857	2.909.250.728
Giảm do thanh lý, nhượng bán			(385.714.323)		(385.714.323)
Số cuối năm	91.341.603	4.015.480.662	2.549.714.778	963.941.958	7.620.479.001
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	39.235.804	5.021.295.819	4.943.930.270	379.086.256	10.383.548.149
Số cuối năm	17.472.903	3.516.209.155	3.656.607.944	293.295.854	7.483.585.856

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 8.710.369.194 VND và 5.389.114.376 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

11. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là phần giá trị xây lắp hạng mục hệ thống điều hoà và thông gió.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	145.000	1.450.000.000	105.000	1.050.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	2.000.000	36.000.000.000	-	-
Cộng		42.450.000.000		3.050.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân: Tăng do đầu tư thêm.
- Công ty Cổ phần Long Giang TSQ: Tăng do đầu tư thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thù, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam: Tăng do mua 2.000.000 cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phiếu số 19/2010/HĐ-MECO-LGL ngày 18/10/2010. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang cam kết nắm giữ toàn bộ số cổ phiếu này trong thời gian 01 năm kể từ ngày đầu tiên cổ phiếu mới phát hành của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam được chính thức niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí CCDC	5.923.677.556	5.578.149.785	10.017.666.572	1.484.160.769
Chi phí sửa chữa cầu tháp	21.397.733	-	21.397.733	-
Chi phí thuê đất trả trước		3.931.425.000		3.931.425.000
Chi phí sửa chữa văn phòng	113.265.143	-	97.173.336	16.091.807
Cộng	6.058.340.432	9.509.574.785	10.136.237.641	5.431.677.576

15. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	500.000.000	-
Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	-
Cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May theo Việt Hưng	10.000.000.000	-
Kỹ quỹ dài hạn	1.071.811.480	-
Cộng	12.071.811.480	1.050.000.000

16. Lợi thế thương mại

	Năm nay
Nguyên giá	
Số đầu năm	
Tăng do hợp nhất kinh doanh	4.420.000.000
Tăng khác do khoản lỗ của Công ty con khi mua lại	79.405.083
Số cuối năm	4.499.405.083
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	
Phân bổ trong năm	(449.940.508)
Số cuối năm	(449.940.508)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	
Số cuối năm	4.049.464.575

17. Vay và nợ ngắn hạn

Số cuối năm	Số đầu năm
-------------	------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	140.141.073.545	89.076.280.968
- Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội ⁽¹⁾	35.480.525.147	15.046.998.723
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch ⁽²⁾	64.668.654.553	55.565.211.490
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽³⁾	39.991.893.845	18.464.070.755
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân	38.708.721.082	4.941.175.391
- Vay Công ty TM và Dịch vụ Tràng Thi	32.055.544.443	893.300.000
- Công ty Chứng khoán thăng Long	6.366.052.341	-
- Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát	-	4.000.000.000
- Bà Hồ Thị Phương Thảo	37.124.298	47.875.391
- Bà Lê Hương Giang	250.000.000	-
Cộng	178.849.794.627	94.017.456.359

(1) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đông Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 200700104/HMTD ngày 28 tháng 04 năm 2010 để thanh toán tiền vật tư, hàng hóa và các nhu cầu thanh toán khác phục vụ sản xuất, kinh doanh và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 201000156/HMTD ngày 04 tháng 06 năm 2010 để thanh toán phục vụ thi công gói thầu số 06-XL thuộc dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2010; lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 14%/năm, điều chỉnh linh hoạt.

(2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/272693/2010/HĐTDHM ngày 27 tháng 04 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể.

(3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 150/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2010 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trên từng giấy nhận nợ

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng khác (*)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	89.076.280.968	224.022.506.170	-	172.957.713.593	140.141.073.545
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.941.175.391	41.419.944.471	13.200.301.888	20.852.700.668	38.708.721.082
Cộng	94.017.456.359	265.442.450.641	13.200.301.888	193.810.414.261	178.849.794.627

(*) Tăng khác là 10.000.000.000 VND chuyển từ công nợ phải trả sang và 3.200.301.888 VND lãi vay nhập gốc.

18. Phải trả cho người bán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khách hàng xây lắp	76.012.633.891	68.969.038.744
Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	4.765.658.368	3.121.456.707
Phải trả khách hàng cho thuê thiết bị	235.714.929	303.745.930
Phải trả nhà cung cấp khác	657.438.215	43.711.590
Cộng	81.671.445.403	72.437.952.971

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	13.997.998.901	4.453.681.127
Các khoản người mua trả tiền trước khác	38.231.215.343	26.091
Cộng	52.229.214.244	4.453.707.218

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.188.071.659	5.255.671.753	11.014.283.869	3.429.459.543
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.364.995.719	6.362.382.316	11.419.049.979	3.308.328.056
Thuế thu nhập cá nhân	45.339.657	751.996.427	707.624.112	89.711.972
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
Cộng	17.598.407.035	12.376.050.496	23.146.957.960	6.827.499.571

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Chi phí phải trả

Là khoản trích trước chi phí các công trình chưa được nghiệm thu.

22. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	177.551.968	47.372.535
Góp vốn mua cổ phần BOT Phú Mỹ của ông Trần Hữu Thắng	1.300.000.000	1.300.000.000
Cổ tức phải trả	1.038.018.970	1.729.229.129
Vay Cty TMDV Trảng Thi không tính lãi	10.000.000.000	20.000.000.000
Phải trả khác	36.547.000	12.275.000
Bảo hiểm thất nghiệp	67.251.000	-
Cộng	12.619.368.938	23.088.876.664

23. Quỹ khen thưởng phúc lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.592.342.074	4.899.118.180	5.016.199.807	5.475.260.447
Quỹ thưởng HĐQT, Ban Điều hành	2.598.170.229	-	1.003.007.676	1.595.162.553
Cộng	8.190.512.303	4.899.118.180	6.019.207.483	7.070.423.000

24. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận vốn góp DA 69 Vũ Trọng Phụng của Cty CP XD và KT Việt Nam	3.656.352.776	3.656.352.776
Nhận vốn góp Công ty TNHH Long Thịnh	458.599.632	458.599.632
Nhận góp vốn DA Sài Đồng của Phạm Đình Hoàng	2.500.000.000	-
Cộng	6.614.952.408	4.114.952.408

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	5.181.667
Số trích lập trong năm	136.266.000
Số chi trong năm	-
Số cuối năm	141.447.667

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

26. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	27.207.000.000	-	6.215.871.163	3.107.935.582	14.196.639.488	130.727.446.233
Cổ đông góp vốn	119.992.750.000	65.367.334.165	-	-	-	-	185.360.084.165
- Trong đó góp bằng tiền	119.992.750.000	65.367.334.165	-	-	-	-	185.360.084.165
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	47.318.575.192	47.318.575.192
Mua lại cổ phiếu trong năm	-	-	(43.500.000)	-	-	-	(43.500.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	4.899.118.180	2.445.559.090	(12.243.795.450)	(4.899.118.180)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(6.983.204.000)	(6.983.204.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(21.010.996.000)	(21.010.996.000)
Khoản lỗ của Công ty con	-	-	-	-	-	(188.064.670)	(188.064.670)
Số dư cuối năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.114.989.343	5.553.494.672	21.089.154.560	330.281.222.740

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	199.992.750.000	80.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	92.574.334.165	27.207.000.000
Cổ phiếu quỹ	(43.500.000)	-
Cộng	292.523.584.165	107.207.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm trước
Cổ tức năm trước	1.729.229.129
Tạm ứng cổ tức năm nay	26.956.181.030
Cộng	28.685.410.159

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.275	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.999.275	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.999.275	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.900	-
- Cổ phiếu phổ thông	2.900	
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.996.375	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	19.996.375	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(178.108.330)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	9.000.000.000
Tăng khác	-
Số cuối năm	8.821.891.670

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	Năm nay
Doanh thu bán hàng hóa	34.440.134.211
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.193.859.449
Doanh thu hợp đồng xây dựng	204.630.182.155
Tổng doanh thu	241.264.175.815

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	32.379.408.359
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.401.365.415
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	163.878.747.981
Cộng	198.659.521.755

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	210.254.992
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.238.377.175
Lãi tiền cho vay	2.551.452.926
Lãi kinh doanh chứng khoán	9.730.634.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	30.001.065.488
Cộng	44.731.785.081

4. Chi phí tài chính

	Năm nay
Chi phí lãi vay	16.652.800.699
Chi phí kinh doanh chứng khoán	64.983.110
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	6.182.669.988
Lãi chậm trả tiền hàng	322.247.000
Cộng	23.222.700.797

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay
Chi phí nhân viên quản lý	8.897.189.305
Chi phí vật liệu quản lý	2.657.251.152
Chi phí đồ dùng văn phòng	66.566.430
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.131.976.624
Thuế, phí và lệ phí	448.602.985
Lợi thế thương mại phân bổ	449.940.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.871.750.695
Chi phí bằng tiền khác	2.407.850.410
Cộng	17.931.128.109

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Năm nay
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	293.945.455
Thu nhập do nhượng bán CCDC	13.345.816.795
Thu nhập khác	100.000
Cộng	13.639.862.250

7. Chi phí khác

	Năm nay
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	107.737.782
Giá trị còn lại CCDC thanh lý	6.053.853.244
Chi phí khác	7.580.545
Cộng	6.169.171.571

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.290.918.598
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	47.290.918.598
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.432.036
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.804

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 23 tháng 7 năm 2010	(1.297)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 09 tháng 4 năm 2010	4.433.333
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	12.432.036

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Chủ yếu là xây lắp các công trình dân dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu kinh doanh các vật tư phục vụ thi công như xi măng, sắt, thép..
- Lĩnh vực khác: Như cho thuê thiết bị, cho thuê văn phòng, thu tiền điện, nước...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	206.184.681.246	34.440.134.211	2.193.859.449	242.818.674.906
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	(1.554.499.091)	-	-	(1.554.499.091)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.630.182.155	34.440.134.211	2.193.859.449	241.264.175.815
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	40.751.434.174	2.060.725.852	(207.505.966)	42.604.654.060
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.931.128.109)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				24.673.525.951
Doanh thu hoạt động tài chính				44.731.785.081
Chi phí tài chính				(23.222.700.797)
Thu nhập khác				13.639.862.250
Chi phí khác				(6.169.171.571)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(6.362.382.316)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				47.290.918.598
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.578.149.785	-	117.026.217	5.695.176.002
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.506.439.426	-	223.226.758	1.729.666.184

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	290.977.461.860	41.980.808.536	35.949.899.850	368.908.170.246
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				333.005.895.565
Tổng tài sản				701.914.065.811
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	105.353.406.050	4.765.658.368	39.124.368.487	149.243.432.905
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				213.567.518.496

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực khác	Cộng
Tổng nợ phải trả				<u>362.810.951.401</u>

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Phía Bắc, khu vực T.P Hồ Chí Minh và khu vực Cần Thơ

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay
Khu vực miền Bắc	155.173.714.936
Khu vực T.P Hồ Chí Minh	59.555.544.695
Khu vực Cần Thơ	26.534.916.184
Cộng	<u>241.264.175.815</u>

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Phía Bắc

Lập ngày 20 tháng 2 năm 2011

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà



Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang